TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G NGHĨA TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Sơn và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị C; bị cáo chưa có vợ; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2017, hiện còn tạm giam - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lại Văn N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tiểu khu 1684, thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Đoàn Thị O, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tiểu khu 1684, thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đến ở và làm thuê cho anh Lại Văn N tại Tiểu khu 1684, thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đăk Nông từ ngày 16/7/2016 đến ngày 21/7/2016 thì nghỉ làm.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/7/2016, sau khi chơi Game tại quán internet Thanh Xuân, thuộc thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, T mượn xe mô tô (không rõ BKS) của bạn chơi Game (không rõ nhân thân) đi đến nhà anh N lấy quần áo của T đang để ở đây. Đến nơi, thấy cửa nhà khóa, không có ai ở nhà, T nhìn thấy phía vách ván bên trái cửa nhà

có treo 01 chùm chìa khóa, T lấy chìa khóa mở cửa và đi vào nhà. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đi thẳng vào phòng ngủ của vợ chồng anh N lục tìm tài sản thì phát hiện 01 chiếc quần lửng để dưới chăn, ở vị trí đầu giường ngủ, thấy trong túi quần có 01 xấp tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng. T lấy số tiền này, đóng cửa nhà lại và đi về. Trên đường đi T lấy số tiền trộm cắp ra đếm thì được 10.000.000 đồng. T đón xe đi đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa lẩn trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền này, đến ngày 20/12/2017 T đến cơ quan Công an tự thú.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; Xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Nguyễn Văn T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho anh N. Anh N nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 20/12/2017).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị hại đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/7/2016, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10.000.000 đồng của anh Lại Văn N tại nhà anh N thuộc tiểu khu 1684, thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu

quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[2] Xét thấy, cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo T thực hiện vào ngày 28/7/2016, đây là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật; mặt khác khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 không có quy định nào có lợi hơn cho người phạm tội so với khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* mới phù hợp.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại anh Lại Văn N; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyên đến cơ quan điều tra tự thú về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng là đối tượng lang thang, không cư trú ổn định cũng như tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thì mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Lại Văn N đã nhận 10.000.000 đồng tiền bồi thường từ gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 20/12/2017).

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Lại Văn N đã nhận 10.000.000 đồng tiền bồi thường từ gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND thị xã G;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã G;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lương